

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## Lựa chọn thành công cho nền kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập

Th.S TRẦN THẾ SAO

DH MỞ - TP.HCM

(tiếp theo số 38)

**Một số định hướng cụ thể đưa nền kinh tế Việt Nam phát triển theo hướng bền vững**

**Về khía cạnh đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế:**

*Một là*, tiếp tục giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi và thông thoáng cho việc huy động và phát huy mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế.

*Hai là*, xây dựng chính sách phát triển kinh tế cho từng ngành, vùng và công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng trên cơ sở đó thu hút các nguồn lực. Đối với các trung tâm kinh tế của cả nước hướng sang phát triển thành các trung tâm dịch vụ, phát triển các khu vực lân cận thành các trung tâm vệ tinh. Đối với các vùng sâu, miền núi phải nhận thức rằng không bao giờ có thể đưa kinh tế phát triển ngang bằng các đô thị cho nên bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các ưu đãi đầu tư cần đưa tri thức về với vùng sâu, miền núi để dùng chính nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ cho phát triển kinh tế, hướng kinh tế vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp kết hợp phát triển du lịch sinh thái.

*Ba là*, chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách tích cực, có chủ định cả về cơ cấu chung của nền kinh tế, cơ cấu ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu đầu tư. Tiến hành phân tích, đánh giá, lựa chọn cơ cấu sản phẩm, cơ cấu lao động, cơ cấu đầu tư để có giải pháp kinh tế, giải pháp chính sách tăng

cường công nghệ chế tạo sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng trí tuệ, chuyển từ sản xuất sơ chế, gia công sang sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao; ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chế tạo sản phẩm, cung ứng dịch vụ, từng bước thay dần các sản phẩm nhập khẩu bằng các sản phẩm được sản xuất trong nước có hàm lượng khoa học, công nghệ cao.

*Bốn là*, coi trọng phát triển lĩnh vực truyền thống đó là phát triển nông nghiệp, trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cụ thể cần có quy hoạch quỹ đất sử dụng cho nông nghiệp, phát triển kỹ thuật canh tác, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào lĩnh vực nông nghiệp. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất thích hợp gắn với tích tụ ruộng đất để hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn, tạo điều kiện đưa công nghiệp tác động vào nông nghiệp.

*Năm là*, chuyển hướng sang kinh tế biển để tạo một bước phát triển mới trong tăng trưởng kinh tế. Kinh tế biển bao gồm: khai thác, chế biến dầu khí; kinh tế hàng hải, cảng trung chuyển; khai thác, chế biến, nuôi trồng hải sản; du lịch biển. Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế biển và hoàn toàn có cơ hội trở thành cường quốc về hàng hải nếu như ngay từ bây giờ chính phủ có chiến lược thu hút đầu tư phát triển kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển mở ra một hướng mới cho phát triển kinh tế, chứ không còn luẩn quẩn tập trung phát triển các



trung tâm công nghiệp ở các thành phố lớn đông đúc như Hà Nội, Hồ Chí Minh mà nên hướng phát triển các thành phố này thành trung tâm dịch vụ tài chính ngân hàng.

Sáu là, tạo bước đột phá trong công tác đào tạo nhân lực và chính sách sử dụng nhân lực. Đối mới toàn diện, sâu sắc, triệt để có tính cách mạng nền giáo dục đào tạo là một điều kiện tiên quyết đưa nước ta tiến lên nhanh và vững trên con đường hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và sánh vai cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới trong kỷ nguyên thông tin và toàn cầu hóa.

**Về khía cạnh công bằng:**

Để có chiến lược phát triển kinh tế công bằng, trước hết cần nhận thức khái niệm công bằng trong phát triển bền vững. Công bằng là việc tạo ra các cơ hội kinh tế và đảm bảo mọi người đều có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận các cơ hội kinh tế đó. Theo những nội dung này, để đảm bảo phát triển kinh tế công bằng, chính phủ cần:

Một là, đầu tư vào giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội khác để tăng cường năng lực cho mỗi

cá nhân, đặc biệt là những người có hoàn cảnh bất lợi. Tăng trưởng kinh tế tạo ra những nguồn lực cần thiết để đầu tư vào các lĩnh vực trên trong khi năng lực cá nhân được nâng cao sẽ cho phép con người đóng góp nhiều hơn nữa cho tăng trưởng kinh tế.

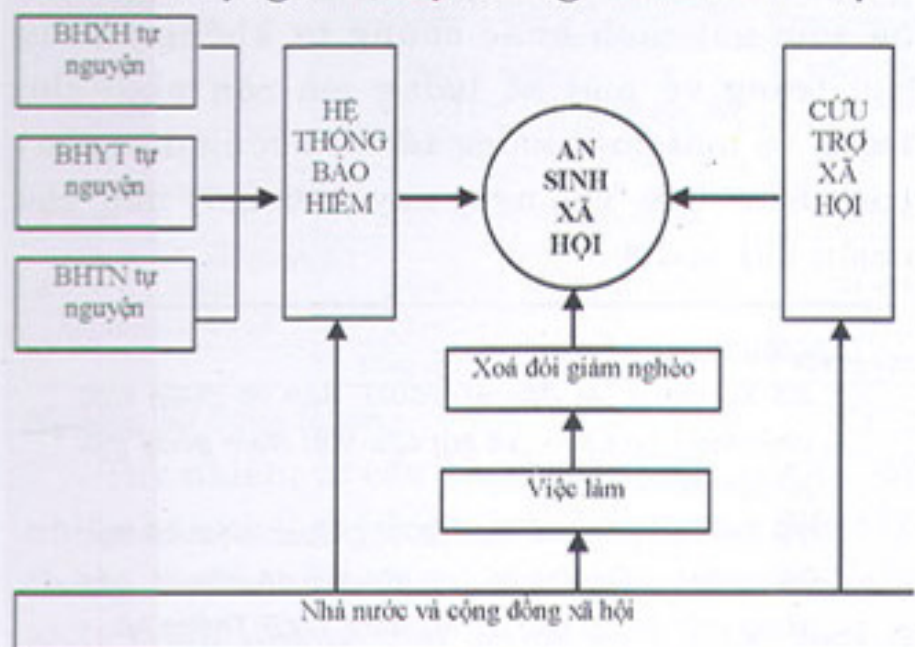
– Giáo dục tạo cơ hội cho những người có thu nhập thấp tiếp cận các cơ hội kinh tế, con cái của họ sẽ ít bị bất lợi hơn dẫn tới cải thiện trong phân phối thu nhập.

– Y tế và các dịch vụ xã hội khác như nước sạch, vệ sinh môi trường tác động trực tiếp tới năng suất lao động và khả năng tạo thu nhập của cá nhân đặc biệt là bộ phận dân nghèo vì suy cho cùng các vấn đề về sức khỏe là một trong những nguyên nhân đẩy con người vào nghèo đói.

Hai là, xây dựng chính sách, định chế tốt tăng cường công bằng về xã hội và kinh tế, tạo ra một sân chơi bình đẳng. Bởi vì nâng cao năng lực cá nhân chưa đủ đảm bảo các cá nhân có cơ hội như nhau nếu như có những người không tiếp cận được cơ hội việc làm, không được bảo vệ quyền lợi một cách công bằng. Những hiện tượng không công bằng là do chính sách chưa tốt, quản lý của chính phủ chưa tốt, hệ thống các định chế chưa được tổ chức tốt và do những thất bại của thị trường.

Ba là, xây dựng hệ thống an sinh xã hội để hỗ trợ những người hoàn toàn bất lực về mặt kinh tế, bị bỏ rơi trong quá trình phát triển kinh tế. Cụ thể, mạng lưới này cần phục vụ hai mục tiêu chính: (i) Hỗ trợ người nghèo có được tiêu dùng tối thiểu, (ii) Bảo hiểm chống lại các rủi ro, giúp những người dễ bị tổn thương đầu tư vào những hoạt động có tiềm năng đem lại thu nhập cao hơn để đưa họ thoát khỏi đói nghèo.

**Hình 4: Mạng lưới hệ thống an sinh xã hội**



**Về khía cạnh gìn giữ môi trường**

*Một là*, triển khai thu phí đầy đủ các khoản mục phí bảo vệ môi trường đã được ban hành trong pháp lệnh phí, lệ phí bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với khí thải từ việc sử dụng than đá và các loại nhiên liệu đốt khác, tiếng ồn, sân bay, nhà ga, bến cảng, khai thác dầu mỏ, khí đốt....

*Hai là*, nghiên cứu, bổ sung thêm đối tượng thu phí bảo vệ môi trường vào các đối tượng đang triển khai thu như thu phí tiêu dùng nước ngầm vào thu phí nước thải.

*Ba là*, tăng cường khâu kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý chuyên ngành về môi trường.

*Bốn là*, từng bước tăng dần mức phí bởi vì phí có tác dụng bù đắp các chi phí bỏ ra để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường và hạn chế việc sử dụng quá mức các dịch vụ môi trường nhưng thực tế hiện nay mức thu phí còn thấp so với yêu cầu đầu tư tài chính để khắc phục, xử lý ô nhiễm.

**Kết luận**

Tăng trưởng kinh tế cao, liên tục là điều kiện cần thiết để có thể đuổi kịp các nước trên thế giới, nâng cao hơn nữa vị thế nền kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế. Xét khía cạnh thực tế hơn, tăng trưởng kinh tế cao góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đưa nước ngày càng giàu mạnh, cuộc sống của người dân được nâng lên một tầm cao mới. Tăng trưởng cao nhưng lạm phát trầm trọng hơn, hạn hán gay gắt hơn, lũ lụt nặng nề hơn, dịch bệnh trầm trọng hơn, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hơn, phân hoá xã hội sâu sắc hơn... đã góp phần làm chất lượng cuộc sống suy giảm đi. Vì vậy cần đạt tăng trưởng song song với việc đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ môi trường cho những thế hệ sau; nói cách khác chúng ta không những chú trọng về mặt số lượng mà còn phải chú trọng về mặt chất lượng tức là hướng đến phát triển bền vững “cho ngày nay, cho ngày mai, cho muôn đời sau”■

*Tài liệu tham khảo*

1. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2007), *Bản vẽ chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kỳ mới 2011-2020*.
2. TS Đinh Văn An chủ biên (2005), *Quan niệm và thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội tốc độ nhanh, bền vững chất lượng cao ở Việt Nam*, NXB Thống kê.

**TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG THÁNG 04 + 05/2009**

NGÀY	THÁNG 04	THÁNG 05
1	16,943	
2	16,943	16,939
3	16,941	
4	16,940	16,939
5		16,938
6	16,940	16,941
7	16,940	16,940
8	16,938	16,938
9	16,939	16,939
10	16,937	
11	16,938	16,939
12		16,937
13	16,938	16,938
14	16,936	16,940
15	16,939	16,937
16	16,938	16,938
17	16,940	16,940
18	16,941	16,938
19		16,936
20	16,941	16,937
21	16,939	16,935
22	16,936	16,936
23	16,937	16,937
24	16,935	
25	16,934	16,937
26		16,935
27	16,934	16,936
28	16,936	16,939
29	16,937	16,938
30		
31		
<b>BÌNH QUÂN</b>	<b>16,938</b>	<b>16,938</b>

**MỸ HẠNH**

3. Jean-Yves Martin chủ biên (2007), *Phát triển bền vững? NXB Thế giới*.
4. Andy Bery, Jonathan D.Ostry and Jeromin Zettelmeyer (2006), *What makes growth sustained, IMF western heisphere department workshop*.
5. Tổng cục Thống kê